

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐẶNG VĂN TÍNH

TƯ TƯỞNG NHO GIÁO  
TRONG *TRUYỆN LỤC VÂN TIÊN*  
CỦA NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam  
Mã số: 60 22 01 21

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng, Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HÀ NGỌC HÒA**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN PHONG NAM**

Phản biện 2: **TS. TÔN THẮT DỤNG**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 5 tháng 12 năm 2015

*Có thể tìm luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Khi nhìn nhận, đánh giá một tác phẩm văn học chúng ta không chỉ nhìn nhận ở khía cạnh giá trị nghệ thuật tác phẩm đem lại cho công chúng mà cần phải nhìn nhận, đánh giá trên nhiều bình diện khác nhau của đời sống xã hội, đặc biệt là tâm vóc văn hóa, ý nghĩa lịch sử và giá trị tư tưởng do tác phẩm đó mang lại.

Ở mỗi giai đoạn của lịch sử dân tộc, văn học luôn có những áng văn thơ bất hủ song hành cùng vận mệnh quốc gia, trở thành những tác phẩm tiêu biểu mang dáng dấp thời đại và giá trị tư tưởng văn hóa bền vững của dân tộc. Hàng trăm năm qua, *Truyện Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu được xem là viên ngọc sáng chân chính về giá trị nhân học và văn học, tác phẩm đã ăn sâu vào đời sống của nhân dân Nam bộ, trở thành món ăn tinh thần của tầng lớp bình dân trong các hình thức sinh hoạt văn hóa hằng ngày, họ hát Vân Tiên, kể Vân Tiên, hò Vân Tiên... Sở dĩ có được sức sống và tình yêu vững chắc trong lòng nhân dân như vậy là do: *Truyện Lục Vân Tiên* vừa là hơi thở, vừa là tình ý của quần chúng. Đồng thời, bao trùm cả tác phẩm là sự phong phú cả về nội dung và nghệ thuật thể hiện. Tác phẩm là sự gói gắm tư tưởng nhân nghĩa của tác giả Nguyễn Đình Chiểu, đưa đến cho người đọc những bài học về đạo lý làm người, đối nhân xử thế ở đời. Tác giả Nguyễn Phong Nam đã nhận xét “*Lục Vân Tiên* là câu chuyện về đạo lý ứng xử ở đời, là vấn đề trung hiếu tiết nghĩa. Cái phần giáo đầu này thoát nhìn có vẻ lỏng lẻo trong quan hệ với phần chính của tác phẩm (số phận của chàng trai họ Lục), nhưng kỳ thực lại đóng một vai trò rất quan trọng là định hướng cho người nghe. Trong thể loại truyện thơ chữ Nôm của Việt

Nam nói chung, đây là một đặc điểm có tính phổ biến. Nó là một nét chung của thi pháp thể loại. Trong kết cấu của toàn truyện nó tạo nên sự hô ứng với phần cuối. Lối cấu trúc này đưa đến cho người nghe, người đọc một biểu tượng về một cái đẹp hoàn chỉnh, trọn vẹn” [33, tr. 216]

Là một tác phẩm lớn của Nguyễn Đình Chiểu, được phổ biến rộng rãi trong dân gian nhất là miền Nam, phải hiểu đúng *Truyện Lục Vân Tiên* mới thấy hết giá trị của tác phẩm này. Với tư cách là một nhà nho, Nguyễn Đình Chiểu đã gói gắm tư tưởng, đạo lý, những điều giáo huấn đáng quý trọng trong từng nhân vật của mình, cho nên các nhân vật trong *Truyện Lục Vân Tiên* là những con người đáng kính, đáng yêu, những con người trọng nghĩa khinh tài trước sau như một; mặc dù gặp khổ cực gian nguy, nhưng quyết phấn đấu vì nghĩa lớn và họ đã thẳng thắn đứng lên chống lại cái xấu, cái ác để bảo vệ công lý. Vì những lẽ đó, họ gần gũi với chúng ta và câu chuyện của họ làm cho chúng ta cảm thấy thích thú, có nhiều xúc cảm. Những giáo lý trong *Truyện Lục Vân Tiên* cho đến nay vẫn được nhiều người biết đến nhưng chủ yếu là nội dung của tác phẩm, còn nghiên cứu về vấn đề những tư tưởng mà cụ Đồ Chiểu muốn gửi gắm cho chúng ta trong cuộc sống ngày hôm nay thì chưa được nhiều người nhắc đến. Chính vì thế chúng tôi chọn đề tài “*Tư tưởng Nho giáo trong Truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu*” để làm luận văn tốt nghiệp cao học văn học Việt Nam của mình. Thông qua luận văn nhằm tìm hiểu những giá trị truyền thống văn hóa Việt trong quá trình tiếp biến tinh hoa văn hóa nhân loại; đồng thời góp phần khẳng định sâu hơn lý tưởng đạo đức Nho giáo, đặc biệt là lý tưởng nhân nghĩa trong tác phẩm, thấy được mối quan hệ giữa đạo

đức và văn chương cũng như mong muốn giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Ở một bình diện khác, như chúng ta đã biết, vấn đề tuyên truyền, phổ biến những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh thần nghĩa khí của các bậc tiền bối là vấn đề gặp nhiều khó khăn, bất cập, nhất là trong thời đại xã hội ta đang trong tiến trình hội nhập và phát triển, các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán dường như ít được quan tâm đối với thế hệ trẻ, vấn đề đạo đức trong đời sống tinh thần cũng dần có sự thay đổi. Những giá trị truyền thống và tinh hoa văn hóa không còn ràng buộc như trước nữa, con người sống có phần thực tế hơn. Đây cũng là vấn đề đáng lo ngại trong cuộc sống hôm nay. Tuy nhiên, bên cạnh những vấn đề trên còn nhiều điều để bàn về văn hóa, đạo đức..., thì trên thực tế đâu đó vẫn còn nhiều việc tử tế, nhiều hành động đẹp trong cuộc sống thường ngày mà chúng ta vẫn bắt gặp. Những hàng động, việc làm ý nghĩa ấy cần được tôn vinh. Nghiên cứu *Truyện Lục Vân Tiên*, chúng ta có nhiệm vụ tìm ra những giá trị đạo đức, nhân nghĩa cao đẹp, lấy đó làm tấm gương phản chiếu để giảng dạy, giáo dục nhân cách sống. Thông qua đó giúp cho mọi người nhận thức được những giá trị chân chính của cuộc đời; từ đó hình thành vốn sống và thái độ ứng xử ra sao để trở thành con người có ích cho gia đình, xã hội.

## **2. Lịch sử vấn đề**

Trong lúc Nho học trên đường suy tàn, những giá trị tinh thần đang bị đảo lộn. Trước sự biến đổi ấy, Nguyễn Đình Chiểu viết *Truyện Lục Vân Tiên* để bênh vực cho những tư tưởng, đạo lý truyền thống, bồi đắp những viên gạch mới làm vững chắc nền tảng Nho giáo đang bị lung lay trước thời cuộc. Nghiên cứu *Truyện Lục Vân Tiên*, chúng ta tiếp cận được tư tưởng, tình cảm của tác giả đối với

mọi người trong xã hội cũng như tư tưởng mà tác giả muốn gửi gắm cho nhân vật chính của mình. Điều đó đã làm nên một giá trị tư tưởng rất riêng trong *Truyện Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu.

Các nhà nghiên cứu đã đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau, trong đó tác giả Ngô Viết Dinh đã viết: “Nguyễn Đình Chiểu viết *Lục Vân Tiên* vừa làm cái công cuộc giáo hóa, truyền bá tư tưởng Nho học đang bị lu mờ dưới ảnh hưởng của thời thế, lại vừa gửi vào tác phẩm một tâm sự. Tâm sự ấy ta có thể tìm thấy trong nhân vật chính là Lục Vân Tiên và trong cái xã hội làm nền cho cuộc sống của chàng”. [7; tr.193] Bên cạnh đó, là những giá trị giáo huấn con người, những nhận định về Nguyễn Đình Chiểu qua tác phẩm *Lục Vân Tiên*: “Tác phẩm *Lục Vân Tiên* đã đáp ứng được tinh thần quả cảm, trọng nghĩa khinh tài, ghét gian ác. Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã của người nông dân miền Nam mà cũng là của mọi người dân Việt Nam chúng ta” [7; tr.35], hay “Những con người tốt bụng trong *Lục Vân Tiên* kế tục những truyền thống cao quý của dân tộc về nhân nghĩa đó là những con người trong sạch, bình thường, làm việc nghĩa như một nhu cầu mà không nghĩ đến lợi danh, ơn huệ và Lục Vân Tiên là nhân vật lý tưởng của nhà thơ mang đầy đủ những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người mà Nguyễn Đình Chiểu mơ ước” [7; tr. 35].

Cùng thời với Nguyễn Đình Chiểu, đa phần các tác giả đều sử dụng chữ Hán như: Nguyễn Văn Siêu, Doãn Uẩn, Nhữ Bá Sĩ, Miên Thẩm... Đối với Nguyễn Đình Chiểu, ông sử dụng chữ Nôm, một loại chữ viết truyền thống của người Việt để viết tác phẩm này. Chính vì sử dụng chữ Nôm nên tác phẩm *Lục Vân Tiên* dễ dàng được mọi người đón nhận và ăn sâu vào đời sống tinh thần của nhân dân. Nhà nghiên cứu Nguyễn Lộc cho rằng: "Trong khi đó sống cùng thời

với các tác giả này, nhưng Nguyễn Đình Chiểu lại viết *Lục Vân Tiên* bằng chữ Nôm, và không phải *Lục Vân Tiên* mà *Dương Từ - Hà Mậu*, *Ngư Tiều y thuật vấn đáp*, và thơ văn yêu nước chống Pháp của ông, nghĩa là toàn bộ sáng tác của ông đều viết bằng chữ Nôm. Về khối lượng mà nói không có một nhà thơ thứ hai nào viết nhiều tác phẩm bằng chữ Nôm như Nguyễn Đình Chiểu. Đó là một điều đặc biệt”. [24; tr. 86]

Nguyễn Đình Chiểu không luận bàn nhiều về vận mệnh. Ông quan niệm, trong cuộc sống con người cần phải có ý chí phấn đấu vươn lên, vượt qua những khó khăn trong cuộc sống để trở thành người có ích cho xã hội. Tác giả Trần Văn Giàu với bài viết: “Nguyễn Đình Chiểu đạo làm người”, ông đã nhận xét rằng: “Nguyễn Đình Chiểu không triết luận dông dài về mệnh, nhưng cuộc đời của cụ nói lên rằng cụ đã có ý thức phấn đấu kiên trì chống vận mệnh đen tối nhất để được làm người có ích cho đời, cái ý nghĩ xem chừng như bình thường đó, thật ra không phải ai cũng dễ có, không phải ai cũng biết đặt ra câu hỏi để kiểm tra cho bản thân ta đã làm được gì có ích cho đời?”. [17; tr. 63]

Tác phẩm văn học là đứa con tinh thần của tác giả, và để nó được sống lâu trong lòng độc giả, đòi hỏi tác giả phải phản ánh chân thực, gần gũi với thực tại cuộc sống, gần gũi với những nét văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt của người dân. Có như vậy tác phẩm mới trường tồn cùng bạn đọc. Tác giả Huỳnh Sở Kỳ với bài viết: “*Ảnh hưởng của Nguyễn Đình Chiểu qua truyện thơ Nôm Lục Vân Tiên trong đời sống tinh thần của người dân Bến Tre*”. Ở bài viết này, tính phổ biến của truyện đối với người dân Bến Tre rất rõ, họ đã thuộc lòng lời ăn, tiếng nói, đạo đức, tư cách của các nhân vật trong *Truyện Lục Vân Tiên* tới mức có thể liên hệ với người đời: “Thuở ấy,

thơ Lục Vân Tiên đối với người dân nông thôn Bến Tre, nhất là Ba Tri, là một món ăn tinh thần không thể thiếu được. Hầu như nhà nào cũng có một quyển Lục Vân Tiên bìa xanh lá cây, hoặc đỏ lợt, bìa trước thường in hình một cảnh nào đó trong truyện, thường là cảnh Tiên, Trục, Kiệm, Hâm uống rượu làm thơ trong quán”. [38; tr. 329].

Công trình “Nguyễn Đình Chiểu về tác gia và tác phẩm” [39], của Nguyễn Ngọc Thiện tuyển chọn và giới thiệu đã tập hợp được rất nhiều bài nghiên cứu đánh giá Nguyễn Đình Chiểu về cuộc đời, thân thế, sự nghiệp, trong đó có bài viết “*Nguyễn Đình Chiểu – thân thế và sự nghiệp*” [39; tr.31] của Nguyễn Thạch Giang. Tác giả cho rằng nội dung tư tưởng trong thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu chủ yếu là luôn đặt vấn đề nhân nghĩa lên hàng đầu và nêu lên một chân lý sáng ngời đó là mọi người “phải biết tiếp thu những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, ông mệnh danh là “chính đạo” để tu dưỡng nhằm mọi người đạt tới được một sự thống nhất tư tưởng, biết yêu lẽ chính, ghét cái tà để hành động cho sự tiến bộ của xã hội” [39; tr.43]. Theo Nguyễn Thạch Giang, tư tưởng đó của Nguyễn Đình Chiểu đã được thể hiện rất rõ trong *Truyện Lục Vân Tiên*. Tác giả Nguyễn Đình Chú cũng đề cập đến sự phát triển tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu. Tác giả cho rằng “*Từ Lục Vân Tiên đến thơ văn chống Pháp, văn chương Đồ Chiểu đã tiến lên từ lý tưởng nhân nghĩa đến chủ nghĩa yêu nước chống ngoại xâm*” [39; tr.212]. Theo Nguyễn Đình Chú, thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu vẫn nhắc đến vấn đề “nhân nghĩa”, “trung hiếu” nhưng nó đã mang nội dung mới, tức có sự tiến bộ hơn so với giai đoạn trước đó. Ở đây, “*nhân nghĩa không phải là để xây dựng một xã hội phong kiến, dù đó là xã hội phong kiến lí tưởng, mà trước hết là chuyện chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước. Trung hiếu là đạo quân thần, nhưng trung hiếu trước hết phải lấy dân làm gốc. Quan hệ vua tôi, quan hệ gia*



*đình chưa phải là hàng đầu. Hàng đầu là quan hệ dân nước, quan hệ xã hội*” [ 39; tr.216].

Nhà nghiên cứu Nguyễn Phong Nam trong công trình *Truyện thơ nôm những nghiên cứu hình thái học* đã có những nhận xét rất cụ thể, tinh tế về sự cao thượng, nghĩa hiệp của người quân tử Lục Vân Tiên và cái nét na của người thiếu nữ Nguyệt Nga “Cái đẹp của nhân vật Lục Vân Tiên là sự cao thượng, vô tư. Chàng chia tay Kiều Nguyệt Nga nhẹ nhõm, thanh thản, lòng không chút vướng bận thì lại càng đáng trân trọng; trong khi trái lại, cái nét hạnh của Nguyệt Nga quý báu ở chỗ không bao giờ quên được nỗi niềm ân nghĩa” [32; tr.275].

Hay Trần Văn Giàu trong bài viết *Vì sao tôi thích đọc Nguyễn Đình Chiểu* [17; tr. 164 ] cũng có đề cập đến nội dung tư tưởng trong sự nghiệp văn chương của Nguyễn Đình Chiểu. Ông cho rằng tư tưởng triết lí nhân sinh của nhà thơ trong các tác phẩm chủ yếu là lấy nhân nghĩa làm gốc. Nhưng nội dung nhân nghĩa của Nguyễn Đình Chiểu có sự sáng tạo và khác xa nhân nghĩa của hầu hết các nhà Nho đương thời. “*Tư tưởng triết lí nhân sinh trong các vấn đề, trong các bài thơ Đường luật, cũng là nhân nghĩa. Ở đây, có một tiến bộ mới so với Lục Vân Tiên. Đại biểu cho nhân nghĩa chân chính là anh dân ấp dân lân vì mến nghĩa mà làm quân chiêu mộ*”, chứ không phải đã sẵn tập tành quân sự, không phải đã có trang bị của triều đình; vậy mà họ anh dũng vô song! Trương Định cưỡng lại chiếu vua là vì nghĩa với dân, dân cản đầu ngựa tướng quân là nghĩa với nước. Nhân nghĩa với yêu nước là một” [10; tr.176].

Tác giả Võ Châu Phúc trong bài nghiên cứu “*Truyện thơ Lục Vân Tiên – sự tiếp biến ba tư tưởng Nho, Phật, Đạo*” đã đưa ra nhận định: “Xét về tư tưởng, thơ *Lục Vân Tiên* đậm màu sắc Nho giáo. Lần theo cuộc hành trình của chàng nho sinh Lục Vân Tiên, gặp gỡ tiểu thư Kiều Nguyệt Nga, đối ẩm cùng Hồn Minh, Tử Trực, ản dật

cùng ông Ngự, ông Tiều..., người đọc nhận ra *Trung – Hiếu – Tiết – Nghĩa*, rồi đến *Nhân – Dũng – Khí*, lại thêm *Nhân – Nghĩa – Lễ – Trí – Tín*... Nhưng suy ngẫm kỹ, tất cả có còn là Nho thoát thai từ sách vở nữa đâu? Nó đã chuyển hóa thành đạo đức, thành đạo lý nhân dân mất rồi!” [58]

Nguyễn Đình Chiểu đã tiếp biến đầy sáng tạo tư tưởng Nho giáo trên nền tảng đạo đức, đạo lý của nhân dân. *Truyện Lục Vân Tiên*, chính vì thế là một bài ca lớn về tư tưởng. Người đọc tìm thấy sự hợp lưu kỳ thú giữa các luồng tư tưởng ngay trên miền đất hứa Nam bộ trẻ trung, hoang sơ và phóng khoáng. Nho giáo đạo mạo nơi đâu chẳng biết, nhưng luồng sáng ấy hội tụ và soi rọi một điều trang trọng: tư tưởng, đạo đức, đạo lý ngàn đời của dân tộc Việt Nam là tốt đẹp và phù hợp với tư tưởng tiến bộ của nhân loại.

Có thể nói, các công trình đã tập trung khẳng định điều cốt lõi nhất trong tác phẩm *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu, đó là sự biểu hiện tư tưởng, thái độ, tình cảm của mình; sự gởi gắm triết lý sống, nhân sinh quan ở đời trong từng nhân vật và đấu tranh đến cùng bảo vệ đạo lý. Chính điều này làm cho tác phẩm *Lục Vân Tiên* có sức sống lâu bền trong quần chúng, có khả năng làm say mê mọi người. Rõ ràng, dù đã tìm hiểu trên nhiều phương diện, đã nghiên cứu một cách bền bỉ liên tục bấy lâu nay ở nhiều khía cạnh khác nhau, nhưng sự nghiệp văn chương của Nguyễn Đình Chiểu vẫn còn nhiều vấn đề để tiếp tục nghiên cứu, khám phá.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Đối tượng nghiên cứu của đề tài là Tư tưởng Nho giáo trong truyện *Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu, thể hiện qua hai phương diện cơ bản: tư tưởng Nho giáo nhìn từ hình tượng nhân vật và phương thức thể hiện.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi khảo sát chủ yếu căn cứ trên cơ sở những ý kiến của các nhà nghiên cứu đi trước, chúng tôi chỉ tập trung khai thác thêm ở những vấn đề, có liên quan đến đề tài tư tưởng Nho giáo trong *Truyện Lục Vân Tiên*.

Về phạm vi tư liệu: Văn bản *Truyện Lục Vân Tiên* và các tư liệu tham khảo khác liên quan.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu.**

Trong quá trình triển khai đề tài “*Tư tưởng Nho giáo trong Truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu*”, chúng tôi đã vận dụng những phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- Phương pháp phân tích - tổng hợp.
- Phương pháp cấu trúc - hệ thống.
- Phương pháp so sánh, đối chiếu
- Phương pháp nghiên cứu liên ngành.

#### **5. Đóng góp của luận văn**

Công trình cũng góp một phần tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề liên quan đến *Truyện Lục Vân Tiên*; đồng thời bổ sung thêm những kiến thức khi tìm hiểu chuyên về tác giả trong chương trình giảng dạy và nghiên cứu văn học, cũng như áp dụng vào thực tiễn cuộc sống.

#### **6. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và thư mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm có các chương chính sau:

Chương 1: Tư tưởng Nho giáo trong tiến trình vận động của truyện thơ Nôm bác học

Chương 2: Thế giới hình tượng nhân vật trong *Truyện Lục Vân Tiên*

Chương 3: Các phương thức thể hiện tư tưởng Nho giáo trong *Truyện Lục Vân Tiên*

## CHƯƠNG 1

### TU TƯỞNG NHO GIÁO TRONG TIỀN TRÌNH VẬN ĐỘNG CỦA TRUYỆN THƠ NÔM BÁC HỌC

#### 1.1. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TU TƯỞNG NHO GIÁO

Nho giáo là một hệ tư tưởng, một học thuyết chính trị - đạo đức, được ra đời ở thời Xuân Thu do Khổng Tử (551 – 479 TCN) sáng lập. Sau khi ông mất, tư tưởng của ông đã được các thế hệ học trò kế thừa. Là một hệ thống tư tưởng rộng lớn về mặt đạo đức và giáo huấn, tồn tại và phát triển trong thời gian dài của lịch sử; những quan điểm, tư tưởng của Nho giáo luôn là bài học lớn để nghiên cứu, soi xét trên nhiều bình diện của đời sống xã hội.

##### 1.1.1. Thiên mệnh

Nho giáo đã tin có trời làm chủ tể cả vũ trụ thì tất là nhận có cái ý chí rất mạnh mẽ để kiến sự biến hóa trong thế gian theo lẽ thường. Cái ý chí ấy chính là Thiên mệnh. Theo Nho giáo, Trời là đáng tối cao, đáng toàn năng, có nhân cách, có ý chí, trời chi phối vạn vật. Khổng tử đã nói “*sống chết có mệnh, giàu sang tại Trời*”.

##### 1.1.2. Chính danh

Chính danh (danh nghĩa là tên gọi, danh phận, địa vị; chính có nghĩa là đúng, là chấn chỉnh lại cho đúng tên gọi và danh phận). Do đó, chính danh là làm cho mọi người ai ở địa vị nào, danh phận nào thì giữ đúng vị trí và danh phận của mình, cũng không giành vị trí của người khác, không lấn vượt và làm rối loạn.

### **1.1.3. Nhân và Lễ**

Nhân là phạm trù luân lý đạo đức căn bản nhất mang nhiều nghĩa khác nhau. Nhân là đạo làm người và do đó Nhân chính là cái đích của sự tu thân sửa mình của mỗi người trong xã hội.

Trong học thuyết chính trị của mình, Khổng Tử gắn chặt Nhân với Lễ, coi Nhân là nội dung của Lễ, còn Lễ là hình thức của Nhân. Theo ông, dựa vào Lễ có thể hình thành tập quán đạo đức, định ra lễ phải trái, trên dưới theo trật tự phân minh.

## **1.2. ẢNH HƯỞNG CỦA NHO GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI VÀ TRONG TRUYỆN THƠ NÔM BÁC HỌC**

### **1.2.1. Quá trình hình thành và phát triển truyện thơ Nôm**

Cơ sở để hình thành và phát triển của truyện nôm là truyền thống văn học, bên cạnh đó, mối quan hệ giữa văn học và đời sống cũng là cơ sở quan trọng giải thích sự xuất hiện của thể loại truyện thơ nôm. Giai đoạn cao trào là xuất hiện truyện thơ Nôm bác học mà bắt đầu với truyện của Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Thiện... Truyện thơ Nôm thế kỷ XVIII đã mượt mà và cách gieo vần, kể chuyện, miêu tả đã khác với lối bình dân ở thế kỷ trước.

Khi cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến Việt Nam trong ba thế kỷ XVI, XVII, XVIII ngày một trầm trọng với nhiều mâu thuẫn nảy sinh làm nền cho một thể loại sáng tác mới ra đời. Truyện Nôm nó phản ánh phần nào mâu thuẫn xã hội, tinh thần nhân đạo, đấu tranh giai cấp đồng thời cũng thể hiện quan niệm sống bình dân của các hàn sĩ.

### **1.2.2. Ảnh hưởng của Nho giáo trong đời sống xã hội**

Là một hệ thức tư tưởng, Nho giáo có vị trí và vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội, Nho giáo là đạo quan tâm đến con người, đến cuộc đời. Trong quá trình du nhập vào Việt Nam, Nho

giáo có ảnh sâu rộng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội người Việt.

Nho giáo vào Việt Nam dưới thời Bắc thuộc, qua ba thời kỳ:

- Thời kỳ các đời Tây Hán và Đông Hán (từ 111 tr.CN đến năm 39).
- Thời kỳ các đời Đông Hán, Tam Quốc, Tấn, Nam Bắc Triều (từ năm 43 đến năm 544).
- Thời kỳ các đời Tùy, Đường, Ngũ Quý (từ năm 603 đến năm 939).

Nho giáo là đạo quan tâm đến con người, quan tâm đến sự sống, dạy đạo làm người. Khổng Tử cho rằng bản tính của mỗi con người là khác nhau, sự khác nhau đó một phần là do thiên bẩm, một phần là do hoàn cảnh xã hội, phong tục tập quán, nếp sống. Con người vốn thiện hay ác, tốt hay xấu đều do môi trường xã hội tác động. Những nội dung tư tưởng của Nho giáo khi du nhập vào Việt Nam được tiếp biến và trở thành những nền tảng đạo đức quan trọng của xã hội, làm cơ sở, nền tảng xây dựng khuôn mẫu giáo dục con người.

### **1.2.3. Ảnh hưởng của Nho giáo trong truyện thơ Nôm bác học**

Với quan niệm "*Văn dĩ tải đạo*" và "*Thi dĩ ngôn chí*". Đây được xem là quan niệm chủ đạo. Với quan niệm này, đạo đức vừa là nền tảng vừa là cứu cánh của văn học, thông qua văn học đưa các giáo lý đến với mọi người. Từ đó, chung quanh mối quan hệ giữa *văn* và *đạo* cũng đã diễn ra hai khuynh hướng khác nhau. Một khuynh hướng chỉ coi văn là phương tiện đơn thuần để chở đạo. Một khuynh hướng vừa coi văn là phương tiện để chở đạo vừa chú trọng đến tính độc lập tương đối của văn.

Truyện thơ Nôm đã phản ánh khá đầy đủ các mặt của đời sống xã hội phong kiến. Mặc dù đề cập đến các vấn đề trung, hiếu, tiết,

nghĩa, nhưng truyện thơ Nôm không dừng lại ở việc ca ngợi đạo đức phong kiến theo nhưng khuôn phép, chuẩn mực quy cũ; mà cao hơn, truyện thơ Nôm đã thể hiện được ý chí vươn lên để bảo vệ tình yêu đôi lứa, phản ánh những khát vọng sống mãnh liệt, vượt qua những định kiến để vươn lên và tận hưởng hạnh phúc do mình tạo dựng.

### **1.3. TRUYỆN LỤC VÂN TIÊN TRONG DÒNG CHẢY CỦA TRUYỆN THƠ NÔM BÁC HỌC THẾ KỶ XIX**

#### **1.3.1. Đặc điểm chung của truyện thơ Nôm bác học thế kỷ XIX**

Nằm trong hệ thống thể loại văn học chữ Nôm, truyện thơ Nôm có vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Văn học Việt Nam thế kỷ XVIII-XIX phát triển trong bối cảnh lịch sử đầy biến động, Đội ngũ tác giả chủ yếu là nhà nho nhưng đã có sự phân hóa mạnh mẽ, bao gồm các tầng lớp vua quan và nho sĩ, bác học và bình dân. Chủ đề tư tưởng của loại truyện thơ Nôm tài tử giai nhân miêu tả câu chuyện tình yêu - hôn nhân có tính lí tưởng hóa của đôi tài tử - giai nhân. Quan niệm về cái đẹp có những thay đổi đáng kể so với đạo đức Nho giáo truyền thống, làm nên một bảng màu phạm trù thẩm mỹ với những nét tươi mới, khác biệt so với giai đoạn văn học trước đây.

#### **1.3.2. Đặc điểm riêng của *Truyện Lục Vân Tiên***

*Truyện Lục Vân Tiên* là một hiện tượng văn học đáng chú ý, ra đời trong buổi xế chiều của truyện thơ Nôm và được phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Trong sâu thẳm, tác phẩm mang dáng dấp cuộc đời, sự nghiệp cũng như những khát vọng cháy bỏng của tác giả. Điều đặc biệt của tác phẩm không chỉ về mặt nội dung mà ở sự tồn tại khác biệt, tác phẩm không sống trên những trang giấy mà nó được truyền miệng và sống trong lòng người dân lao động

Trong sâu thẳm, tác phẩm mang dáng dấp cuộc đời, sự nghiệp cũng như những khát vọng cháy bỏng của tác giả. Đây là điểm nhấn quan trọng để nhìn thấy dấu ấn văn hóa Nam bộ qua tác phẩm. Sức ảnh hưởng của truyện đã khiến các nhà nghiên cứu phải ngỡ ngàng. Các điệu hò, câu hát dân ca của người Nam bộ đều lấy cảm hứng từ tác phẩm này.



## CHƯƠNG 2

### THỂ GIỚI HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRONG *TRUYỆN LỤC VÂN TIÊN*

#### 2.1. HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT GẮN VỚI CHỦ ĐỀ CA NGỌI ĐẠO LÝ

##### 2.1.1. Con người hành đạo gắn với lý tưởng trung hiếu

Trong xã hội phong kiến cũng như trong học thuyết Nho giáo, chữ *Hiếu* rất được coi trọng, Nho giáo cho rằng: “*Nếu Hiếu là điều trước tiên của trăm nét, nét hiếu thấu đến trời thì gió mưa thuận mùa, nét hiếu thấu đến đất thì muôn vật thịnh tốt, nét hiếu thấu đến người thì mọi phước đều đem lại*”. (Hiếu giả bách hạnh chi tiên, hiếu chí ư thiên tắc phong vũ thuận thì, hiếu chí ư địa tắc vạn vật hoá thành, hiếu chí ư nhân tắc chúng phúc hàm trần) [45;63]. Cho nên, người có hiếu nghĩa rất được mọi người tôn trọng.

Trong *Truyện Lục Vân Tiên*, ngay từ đầu truyện tác giả đã đề cập đến chữ trung “*Trai thời trung hiếu làm đầu*”, *Trung* ở đây được hiểu trước hết là trung với vua cũng đồng thời là trung với nước. Quan điểm chữ *Trung* của *Lục Vân Tiên* không chỉ bó hẹp trong giới hạn trung quân, phụng sự Vua, bảo vệ thành trì của chế độ mà *Trung* ở đây đã vươn xa hơn một bước thể hiện tấm lòng yêu nước, thương dân, hiếu thảo với cha mẹ, trung thành với anh em, bạn bè. “*Làm trai ơn nước nợ nhà,/Thảo cha, ngay chúa mới là hùng anh*”.

##### 2.1.2. Con người kiên trinh với tấm lòng son sắt, thủy chung

Nho giáo cho phép trai năm thê bảy thiếp, nhưng gái phải chính chuyên một chồng, điều này cho thấy sự ràng buộc trong khuôn phép nhất định đối với người phụ nữ xưa. Đồng thời, Nho giáo cũng quan niệm: “*Trai thời trung hiếu làm đầu/ Gái thời tiết*

*hạnh là câu trau mình*” (Truyện Lục Vân Tiên). Tiết hạnh của người phụ nữ được quy chiếu ở *tam tông* (tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử) và tứ đức (Công, dung, ngôn, hạnh).

Con người tiết hạnh, thủy chung trong *Truyện Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu được thể hiện rõ nét ở Kiều Nguyệt Nga. Tương xứng với Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga được tác giả xây dựng đúng cung cách của một nữ nhi gia giáo. Có thể nói rằng, sự tiết hạnh, thủy chung là phẩm chất cao quý của ở phụ nữ Việt ở mọi thời đại, nhưng với tấm lòng thủy chung, son sắt của Kiều Nguyệt Nga thể hiện một cách mộc mạc, chân chất, rất gần gũi trong cuộc sống thường ngày, chúng ta có thể bắt gặp đâu đó trong cuộc sống hiện tại hình ảnh nàng Kiều Nguyệt Nga ở thật ngoài đời.

### **2.1.3. Con người nhân dật ngoài vòng cương tỏa**

Con người nhân dật ngoài vòng cương tỏa trong *Truyện Lục Vân Tiên* tuy không nhiều, nhưng cũng phần nào góp phần quan trọng trong thực hiện đạo lý. Nhân vật Ông Quán cũng điển hình của con người nhân dật ngoài vòng cương tỏa. Mặc dù xuất hiện từ tầng lớp nhân dân, nhưng ông là người biết quý trọng người tài đức. Ông Ngư, thấy Vân Tiên bị trôi sông liền vớt ngay lên bờ chẳng hề do dự. Vì lúc ấy trong đầu ông chỉ nghĩ làm sao để cứu người thoát cơn hoạn nạn

Ông Tiều cứu Lục Vân Tiên vì nghĩa ở đời chứ ông cũng chẳng màng danh lợi, ả danh vui thú an nhàn, cũng chẳng cần Vân Tiên trả ơn cho mình. Ông Ngư dù làm việc vất vả sớm khuya, nhưng chẳng màng công danh, chẳng ưa lợi lộc, cứu Lục Vân Tiên vì lòng nhân đạo, vì tình người với nhau, không màng trả ơn.

## **2.2. HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT GẮN VỚI CHỦ ĐỀ PHÊ PHÁN, ĐẢ KÍCH**

Trong *Truyện Lục Vân Tiên*, bên cạnh những con người đầy nghĩa tình thì vẫn còn những con người chưa tốt, những con người phản diện cần phải được phê phán. Tính cách phản diện ở những nhân vật trong tác phẩm được thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Tác giả Nguyễn Lộc trong cuốn Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ đến hết thế kỷ XIX đã viết “*Trong truyền thống của truyện Nôm, nhân vật nói chung được xây dựng theo lối lý tưởng hóa. Những nhân vật tốt được tô đậm thêm nhiều đức tính tốt, và những nhân vật xấu cũng chồng chất rất nhiều đức tính xấu. Đó là biểu hiện của lối lý tưởng hóa.*”[25; tr 396]

### **2.2.1. Con người phi nghĩa, xu nịnh**

Nhân vật phi nghĩa, xu nịnh trong *Truyện Lục Vân Tiên* tuy không nhiều nhưng cũng dễ dàng nhận diện ra.

Là một con người của triều đình, con người của xã hội, nhưng có lẽ sự toan tính mưu mô, thủ đoạn trong con Thái Sư đã lấn át hết những suy nghĩ về những điều có ích cho đất nước, cho dân trong ông. Với những lợi ích cá nhân tầm thường, đã dùng quyền lực của mình để ép Nguyệt Nga nên duyên cùng con trai lão. Sự việc không thành, bèn ôm hận trong lòng chờ ngày để ra tay hãm hại.

### **2.2.2. Con người tham ô, phản trắc**

Những kẻ tham phú phụ bần như Võ Công, Quỳnh Trang, Võ Thê Loan đã được Nguyễn Đình Chiểu vạch rõ chân tướng, khi Vân Tiên chưa gặp nạn thì được gia đình Võ Công coi trọng, quý mến, đến lúc không may gặp hoạn nạn tìm đến gia đình Võ Công thì bị từ chối, xa lánh. Điều này thể hiện sự gian ác, bất nghĩa của gia đình Võ

Công. Đã vậy, còn dụ dỗ, gạ gẫm Vương Tử Trực để gả Võ Thế Loan cho chàng.

Ồ Võ Thế Loan, con của một gia đình tử tế, có giáo dục, nhưng vì ham phú quý, nàng đã nhanh chóng từ chối Vân Tiên khi chàng bị nạn, ngay lập tức vừa gặp Vương Tử Trực, nàng đã ngỏ lời ong bướm gạ gẫm để Tử Trực để ý đến mình. Khi Vân Tiên gặp nạn, giữa vô vàng khó khăn của cuộc sống, bệnh tật, mắt bị mù... rất cần sự chia sẻ, giúp đỡ thì mọi thứ lại thay đổi.

## CHƯƠNG 3

### CÁC PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN TƯ TƯỞNG NHO GIÁO TRONG *TRUYỆN LỤC VÂN TIÊN*

#### 3.1. NGÔN NGỮ

##### 3.1.1. Từ Hán Việt

Cũng như nhiều tác phẩm văn học cổ điển khác, *Truyện Lục Vân Tiên* của Nguyễn Đình Chiểu cũng không ngoại lệ khi đưa vào tác phẩm một số lượng lớn từ ngữ Hán Việt. Khảo sát tác phẩm với 2082 câu thơ, trong đó có 448 từ Hán Việt. Các từ Hán Việt xuất hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau như: từ đơn, từ ghép, điển cố, điển tích, thuật ngữ trong y học, bói toán hay thành ngữ... tất cả góp phần thể hiện sự đa dạng và phong phú trong ngôn từ của Nguyễn Đình Chiểu. Những từ ngữ này phân bố đều đặn ở khắp tác phẩm.

Từ ngữ Hán Việt trong *Truyện Lục Vân Tiên* có một sức hút thật mãnh liệt đối với người đọc. Điều này được thể hiện thông qua những dạng thức khác nhau của ngôn ngữ Hán Việt như: hệ thống các thành ngữ, điển cố phù hợp... được vận dụng một cách linh hoạt và khéo léo nhằm thể hiện nhân sinh quan của nhà thơ về những giá trị tư tưởng nhân nghĩa, đạo đức ở đời.

##### 3.1.2. Nghệ thuật sử dụng điển cố, thi liệu Hán học

Sử dụng điển cố, thi liệu Hán học là một hiện tượng khá phổ biến trong văn học trung đại Việt Nam. Sử dụng điển cố, thi liệu Hán học là một thủ pháp nghệ thuật quen thuộc của thơ ca truyền thống. Sử dụng điển cố là thể hiện quan điểm sùng cổ và tính quy phạm trong văn chương của người xưa.

*Truyện Lục Vân Tiên* là một tác phẩm văn học tiêu biểu, một điển hình độc đáo cho nghệ thuật dùng điển cố, tác giả rất tài tình khi

sử dụng các điển cố có ý nghĩa thẩm mỹ cao, góp phần quan trọng cho việc biểu hiện tư tưởng, tình cảm, nghệ thuật của tác giả. Có điển cố thì mang ý nghĩa phê phán, tố cáo; có điển cố thì mang ý nghĩa đề cao, ca ngợi... trong *Truyện Lục Vân Tiên* Nguyễn Đình Chiểu đã sử dụng trên 60 điển cố từ chương và 20 điển cố nguyên khối.

### **3.2. GIỌNG ĐIỆU**

Giọng điệu của mỗi người như là đặc trưng, nói lên được phần nào đó về tính cách, đôi khi thông qua lời nói có thể nhận ra đâu là con người tốt, đâu là con người xấu.

#### **3.2.1. Giọng khảng khái, mạnh mẽ**

Khảo sát *Truyện Lục Vân Tiên*, dường như, những người tốt, người chân chính đều là những con người bộc trực, mạnh mẽ. Trong truyện, tác giả đã rất ưu ái để các nhân vật chính của mình thể hiện bản lĩnh người quân tử với những tuyên ngôn mang khí phách của con người đầy trách nhiệm, đầy nghĩa tình với giọng điệu rất đặc trưng của người Nam bộ.

Các nhân vật Vương Tử Trực, Hớn Minh, Kiều Nguyệt Nga... đã thể hiện rất rõ tính khảng khái, bộc trực của người Nam bộ

#### **3.2.2. Giọng phê phán, mỉa mai**

Đồng hành cùng với sự khảng khái mạnh mẽ, sự tự do phóng khoáng là một chất giọng phê phán mỉa mai, có khi đẩy đến đỉnh điểm của sự chê bai, phê phán. Phải chăng *Văn học bao giờ cũng miêu tả con người trong tính cá thể, cảm tính của nó* (Trần Đình Sử), Nguyễn Đình Chiểu luôn nhìn nhân vật ở nhiều chiều hướng khác nhau để đưa ra những nhận xét cho phù hợp.

Tác giả đã phê phán thói vô học, bất tài nhưng tỏ vẻ ra oai, không biết thấp cao của Trịnh Hâm, sự xấu xa trong nhân cách của Bùi Kiệm, con người ăn ở hai lòng của Võ Thế Loan... bằng giọng

điều phê phán, đã kích. Nguyễn Đình Chiểu không chỉ trực tiếp dùng giọng điệu để phản ánh nhưng tư tưởng, tình cảm của mình mà ông rất tài tình trong việc sử dụng ngôn ngữ phê phán, đã kích những thói hư tật xấu trong xã hội;

### **3.3. KHÔNG GIAN, THỜI GIAN NGHỆ THUẬT**

Không gian và thời gian được đưa vào tác phẩm nghệ thuật không còn là không gian, thời gian đơn thuần của khách quan nữa mà được nhào nặn qua quá trình lao động nghiêm túc trở thành không gian, thời gian tinh thần, là *hình thức nội tại của hình tượng nghệ thuật thể hiện tính chỉnh thể của nó* [21, tr.29].

#### **3.3.1. Không gian**

Không gian trong *Truyện Lục Vân Tiên* là không gian động, nhân vật trong truyện cũng được đặt trong trạng thái “*động*”, phải liên tục vận động, di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Điều này cũng là điểm khác biệt của Nguyễn Đình Chiểu so với các tác giả truyện thơ Nôm cùng thời. Qua khảo sát tác phẩm, chúng ta thấy nhân vật Lục Vân Tiên được miêu tả với hành động đi vô cùng nhanh, liên tục: Trong truyện, có đến 23 lần tác giả ghi lại sự di chuyển của Vân Tiên với nhiều thời điểm, hoàn cảnh khác nhau. Chính sự di chuyển nhanh và nhiều như thế, đã làm cho không gian trong truyện trở nên xô dịch; khung cảnh trong truyện trở nên nhiều hơn. Vì thế mà tác giả ít có nét chấm phá về phong cảnh, làm cho người đọc không hình dung được khung cảnh cụ thể trong truyện.

#### **3.3.2. Thời gian**

Trong *Truyện Lục Vân Tiên*, tác giả ít đề cập đến thời gian cụ thể, chính xác. Qua khảo sát tác phẩm, chúng ta thấy tác giả chủ yếu để nhân vật xuất hiện vào thời điểm sáng và ban đêm. Với nhân vật Lục Vân Tiên, buổi bình minh là thời điểm gắn liền với những cuộc

xuất hành của chàng. Với nhân vật Nguyệt Nga cũng vậy, các diễn biến tình huống xảy ra đối nàng cũng vào lúc ban mai. Khi gieo mình xuống sông tự vẫn, nàng được Quan Âm cứu giúp thoát chết, đẩy nàng vào vườn hoa nhà Bùi ông thì cũng là lúc trời vừa hừng sáng “*Phút đâu trời đã rạng vừng hừng đông*” (câu 1534).

Bên cạnh thời gian buổi ban mai, thời gian ban đêm cũng được nhắc đến. Trong *Truyện Lục Vân Tiên* có 11 lần tác giả nói về cảnh ban đêm. Tất cả các lần xuất hiện trên đều là những thông báo liên quan đến diễn tiến của sự việc, sự kiện xảy ra.

Thời gian trong *Truyện Lục Vân Tiên* được biểu hiện thông qua hành động của nhân vật. Các hoạt động của nhân vật diễn ra nhanh chóng, gấp gáp; nhịp độ thời gian diễn tiến một cách khẩn trương. Thời gian trong *Truyện Lục Vân Tiên* là thời gian động.



## KẾT LUẬN

Nho giáo là một học thuyết chính trị - xã hội, có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của người phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng. Khi du nhập vào Việt Nam, Nho giáo được tiếp biến và biểu hiện ở nhiều phương diện của đời sống xã hội. Và Nguyễn Đình Chiểu vận dụng nhưng tư tưởng của Nho giáo vào *Truyện Lục Vân Tiên* đã làm dịu đi bao tâm hồn của những con người yêu văn chương cũng như góp vào kho tàng văn học Nôm của chúng ta một báu vật quý giá.

Qua việc nghiên cứu đề tài này, không những giúp tôi hiểu thêm về tư tưởng Nho giáo trong *Truyện Lục Vân Tiên*. Mà qua đó, đề tài còn giúp tôi càng tự hào và càng thêm yêu những con người trên vùng đất Nam bộ đầy nghĩa tình và phóng khoáng. Nhưng những câu thơ trong truyện Lục Vân Tiên chắc có lẽ không thể nào có thể đổi mới và bị quên lãng cho được. Vì những câu thơ ấy khi đọc lên như là những lời ru dịu dàng mà gần gũi, nhẹ nhàng mà mộc mạc, rất êm tai và cũng rất dễ đi vào lòng người.

Những người dân “*chân lấm tay bùn*” của miền Nam không yêu *Lục Vân Tiên* sao được. Khi mà mọi ước mơ, tâm sự của họ đã được cụ Đồ Chiểu chuyển tải một cách chính xác mà rất thành công. Người bình dân thích cái chính nghĩa, thương cái ngay thẳng, lòng dạt dào tinh thần nghĩa hiệp và họ tìm thấy mình trong tác phẩm này. Một chàng trai biết vượt lên số phận, mang trong mình dòng máu “*kiến nghĩa bất vi vô dũng giả*”, muốn đem tài đức ra giúp người, giúp đời, một con người sẵn sàng không nhận bất cứ sự trả ơn nào. Hay một cô gái có dung nhan, có tài nhưng lại chan chứa một tình

yêu, sự thủy chung với người chồng mà mình nguyện suốt đời gắn bó. Hoặc những con người bình dị nhưng luôn chan chứa tình yêu thương đồng loại, sẵn sàng cứu giúp người qua cơn hoạn nạn. Tất cả họ tạo nên một trường ca về việc nghĩa, không màn tới hai chữ *danh lợi* và là tấm gương để người miền Nam noi theo.

Một tác phẩm có sức sống lâu bền hay không trong lòng người yêu văn chương là tùy thuộc vào việc người viết thể hiện nó như thế nào. Có thể nói những vấn đề mà Nguyễn Đình Chiểu đề cập không có gì mới lạ nhưng cách thể hiện nó là một điều đáng được ghi nhận. Chưa bao giờ một nhà thơ thuộc tầng lớp trí thức Nho học lại chú trọng đến đối tượng sáng tác như vậy.

Mặc dù tác phẩm vẫn tồn tại những nhược điểm do hoàn cảnh tạo nên, nhưng *Lục Vân Tiên* xứng đáng là một tác phẩm làm rạng rỡ văn học chữ Nôm của nước ta. Tác phẩm ấy với kết thúc có hậu của mình đã ngấm sâu vào tinh thần của người dân miền Nam từ lúc nào không ai biết. Trong những ngày cả nước đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược thì *Lục Vân Tiên* chính là sức mạnh tinh thần để nhân dân ta tiến bước.

Phạm Văn Đồng trong bài Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc, đã viết: “Phải hiểu đúng Lục Vân Tiên thì mới thấy hết giá trị của bản trường ca này. Đúng, đây là một bản trường ca ca ngợi chính nghĩa, những đạo đức đáng quý trọng ở đời, ca ngợi những người trung nghĩa! Tất nhiên những giá trị luân lý mà Nguyễn Đình Chiểu ca ngợi, ở thời đại chúng ta, theo quan điểm của chúng ta thì có phần đã lỗi thời. Nhưng Nguyễn Đình Chiểu cũng như nhiều bậc hiền triết ngày xưa ở phương Đông hoặc phương Tây, vẫn để lại cho đời sau những điều giáo huấn đáng quý trọng [49; tr.174].